

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 17 – 2 – 2022

V/v: *Kiến xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Trần Xuân Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/02/2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2021 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số A đường V, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thái H, sinh năm: 1985; địa chỉ: tổ dân phố X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cần báo: Dãy trọ nhà số B đường V, Tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/10/2021, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm Nhung trình bày: Chị và anh Trần Thái H có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2014 tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình khác biệt, bất đồng quan điểm sống. Anh

H thường xuyên cờ bạc, cá độ dẫn đến nợ nần. Gia đình đã phải vay mượn để trả nợ hy vọng anh H từ bỏ tật xấu, chăm lo cho gia đình. Bản thân chị N đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả, anh H tiếp tục đánh bạc, cá độ dẫn đến phải bán nhà để trả nợ. Chị N đưa các con về nhà ngoại sinh sống, anh H không có trách nhiệm gì đối với đời sống vợ chồng, không quan tâm giáo dục cũng như đóng góp tiền nuôi các con. Vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay, bỏ mặc không ai quan tâm đến ai. Nay chị N thấy mâu thuẫn không hòa giải được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên mong muốn được ly hôn với anh Trần Thái H.

- *Về con chung*: Chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đình T, sinh ngày 17/3/2015 và Trần Cẩm L, sinh ngày 13/6/2018. Từ nhỏ cho đến nay các cháu đều sống với chị N và do một mình chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về bị đơn anh Trần Thái H: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh H không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi anh H đăng ký hộ khẩu thường trú là UBND phường Đ thì được biết, hiện nay gia đình anh H đã bán nhà và không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu là phường Đ, thành phố Đ. Bị đơn chị N cung cấp thông tin hiện nay anh H đang thuê phòng trọ và sinh sống tại địa chỉ số nhà số B đường V, Tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Qua xác minh tại nhà bà Phạm Thị Hoa, chủ dãy trọ tại địa chỉ nêu trên thì hiện anh H vẫn đang thuê trọ và sinh sống tại địa chỉ mà nguyên đơn chị N đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh H nhưng anh H từ chối không nhận. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại dãy trọ số nhà B đường V, Tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố C và tại UBND phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Do anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên ngày 06/01/2022, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 17/01/2022 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại dãy trọ số nhà B đường V, Tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố C, phường N và tại UBND phường N.

Tại phiên tòa ngày 17/01/2022, anh H vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 17/02/2021. Sau đó tiến hành niêm yết công khai tại dãy trọ nhà số B đường V, Tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố C, phường N và tại UBND phường N nơi bị đơn anh H hiện đang cư trú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký toà án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chị Võ Thị Cẩm N và anh Trần Thái H kết hôn hợp pháp nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Sau khi phải bán nhà để chi trả nợ của anh H, anh H đi thuê phòng trọ ở còn chị N đưa các con về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, bỏ mặc không quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn gia đình. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Vì vậy, nguyện vọng xin ly hôn của chị N là chính đáng. Về con chung: có 02 con chung là cháu Trần Đình T, sinh ngày 17/3/2015 và Trần Cẩm L, sinh ngày 13/6/2018. Xét thấy các con đều còn nhỏ và hiện đang sống với chị N, đều do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H hiện đang phải đi thuê phòng trọ sinh sống, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên cần giao cả 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Buộc anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung không yêu cầu. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Cẩm N được ly hôn anh Trần Thái H. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Đình T, sinh ngày 17/3/2015 và Trần Cẩm L, sinh ngày 13/6/2018 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung từ 1.500.000 đ đến 2.000.000đ/ tháng kể từ tháng 02/2022 đến khi các con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Cẩm N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Trần Thái H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố X, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh

Quảng Bình và hiện đang sinh sống tại dãy trọ nhà số B đường V, Tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tổng đạt qua bưu chính, tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Thái H có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố X, phường Đ và hiện đang thuê phòng trọ sinh sống tại địa chỉ số B đường V, Tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh H đều cố tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Bị đơn anh Trần Thái H đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Thái H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm N và anh Trần Thái H đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2014 tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự sẻ chia trách nhiệm. Anh H thường xuyên cờ bạc, lơ đãng dẫn đến nợ nần phải bán nhà đi thuê phòng trọ sinh sống. Mặc dù chị N đã nhiều lần can ngăn và khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi và sống thiếu quan tâm đến vợ con. Sau khi mâu thuẫn phát sinh, chị N đưa con về nhà ngoại sinh sống, còn anh H sống ở phòng trọ, vợ chồng ly thân cho đến nay, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Chị Nhung xin ly hôn, anh H cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Đình T, sinh ngày 17/3/2015 và Trần Cẩm L, sinh ngày 13/6/2018. Xét thấy các cháu Đình T và Cẩm L đều còn nhỏ và hiện đang sống với

chị N, đều do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H hiện đang phải đi thuê phòng trọ sinh sống, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên cần giao cả 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị N yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng. Xét người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con, nên cần buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là cháu T và cháu L mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Dương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Võ Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Thái H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung là cháu Trần Đình T, sinh ngày 17/3/2015 và Trần Cẩm L, sinh ngày 13/6/2018 cho chị Võ Thị Cẩm N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Thái H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

4. *Về án phí*: Buộc chị Võ Thị Cẩm N phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 31AA/2021/0001031 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Trần Thái H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/02/2022); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam